|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬTTP. HỒ CHÍ MINHKHOA CÔNG NGHỆ MAY & THỜI TRANG | **Ngành đào tạo: Mỹ thuật ứng dụng** **Trình độ đào tạo: Đại học****Chương trình đào tạo: Thiết kế thời trang** |

**Đề cương chi tiết học phần**

1. **Tên học phần:** Nguyên Lý thị giác **Mã học phần:** PRVI120652
2. **Tên Tiếng Anh:** Principles of Visual
3. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15 tuần (2 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 4 tiết tự học/ tuần)

1. **Các giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

-ThS. Nguyễn Xuân Trà

-CN. Võ Nguyên Thư

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: không

1. **Mô tả học phần (Course Description)**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ của các tín hiệu thị giác, các nguyên lý sáng tạo, các công thức và thủ pháp bố cục cơ bản cần thiết trong quá trình thiết kế các sản phẩm thời trang.

1. **Mục tiêu học phần (Course Goals)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu*****(Goals)*** | **Mô tả*****(Goal description)****(Học phần này trang bị cho sinh viên:)* | **Chuẩn đầu ra****CTĐT** |
| **G1** | Kiến thức cơ bản về các nguyên lý, định luật thị giác cho việc sắp xếp các hình khối, đường nét, mảng hình, tạo nên tác phẩm có bố cục cân đối hài hòa. | 1.1, 1.2, 1.3 |
| **G2** | Khả năng lập luận, giải quyết vấn đề, khám phá những đường nét, mảng hình,… tạo nên những bố cục mới lạ, sáng tạo và độc đáo nâng cao kiến thức, kỹ năng, tay nghề. | 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 |
| **G3** | Có khả năng lãnh đạo và làm việc theo nhóm | 3.1,3.2, 3.3 |
| **G4** | Hình thành ý tưởng nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống, để vận dụng thiết kế và triển khai ý tưởng phục vụ cho chuyên ngành. | 4.1, 4.3, 4.4, 4.5 |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra HP** | **Mô tả***(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)* | **Chuẩn đầu ra CDIO** |
| **G1** | **G1.1** | Phân biệt được các nguyên lý, định luật trong việc sắp xếp bố cục hình thành tác phẩm | 1.1 |
| **G1.2** | Nhận biết được sự biểu thị của các ngôn ngữ thị giác thông qua các hình khối, mảng hình, đường nét,… | 1.2 |
| **G1.3** | Nhận định, đánh giá và xây dựng được một bài bố cục cân đối, hài hòa, đẹp mắt. | 1.3 |
| **G2** | **G2.1** | Phân tích sự hiện diện của các yếu tố, sắp xếp và xây dựng chúng thành tác phẩm nghệ thuật. | 2.1.4 |
| **G2.2** | Vận dụng các nguyên lý vào thực tiễn để thử nghiệm kỹ năng sáng tạo | 2.2.4 |
| **G2.3** | Sắp xếp theo một trình tự nhất định, có chính có phụ để tạo nên một tổng thể cân đối hài hòa. | 2.3.3 |
| **G2.4** | Tư duy sáng tạo thông qua quá trình làm việc Phát huy tính kiên trì, nhẫn nại, ham học hỏi để hình thành kỹ năng. | 2.4.2, 2.4.3 |
| **G2.5** | Luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực chuyên ngành, nâng cao kỹ năng, thái độ nghề nghiệpHành xử chuyên môn một cách chuyên nghiệp, có hiệu quả | 2.5.4, 2.5.2, |
| **G3** | **G3.1** | Hoạt động và thành lập nhóm một cách có hiệu quả | 3.1.1, 3.1.2 |
| **G3.2** | Thuyết trình và giao tiếp được vấn đề trước lớp | 3.2.6 |
| **G3.3** | Liệt kê được một số thuật ngữ chuyên ngành của học phần bằng tiếng anh | 3.3.1 |
| **G4** | **G4.1** | Biết rõ vai trò và trách nhiệm của người người làm nghệ thuật, đối với cuộc sống quanh ta;  | 4.1.1 |
| **G4.3** | Định nghĩa chức năng, khái niệm và cấu trúc mà ta muốn thiết kế để hình thành ý tưởng phục vụ tốt cho học phần. | 4.3.2 |
| **G4.4** | Vận dụng kiến thức có được vào chuyên môn, định hướng cho việc thiết kế, xây dựng bố cục phù hợp cuộc sống.. | 4.4.3 |
| **G4.5** | Tích hợp kiến thức đã học và thực tế viết bài cảm nhận(có hình minh họa) cho nội dung em ghi nhận và phân tích. | 4.5.4 |
|  |

1. **Tài liệu học tập**

**-** Sách, giáo trình chính:

[1] Lê Huy Văn, Trần Từ Thành - *Cơ sở tạo hình* - NXB Mỹ thuật - 2010

- Sách (TLTK) tham khảo:

[2] Nguyễn Luận - *Design thị giác* - NXB Mỹ thuật - 1990

[3] Nguyễn Quân - *Ngôn ngữ của hình và màu sắc* - NXB Văn hóa Thông tin - 2006

[4] Ocvirk, Stinson, Wigg, Bone and Cayton - *Những nền tảng cơ bản của mỹ thuật* **-**NXB Mỹ thuật - 2006

1. **Đánh giá sinh viên:**

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Công cụ KT** | **Chuẩn đầu ra KT** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Bài tập** |  | **25** |
| BT#1 | Bài tập về tương phản | Tuần 1 | Bài tập nhỏ trên lớp | G 1.1 | 5 |
| BT#2 | Bài tập độ nhấn | Tuần 3 | Bài tập nhỏ trên lớp | G1.2 | 5 |
| BT#3 | Bài tập minh họa cho các định luật thị giác | Tuần 7 | Bài tập nhỏ trên lớp | G1.1 | 5 |
| BT#4 | Bài tập cân giác | Tuần 5 | Bài tập nhỏ trên lớp | G2.3 | 5 |
| BT#5 | Kiểm tra 15 phút các thuật ngữ chuyên ngành của học phần | Tuần 14 | Bài tập nhỏ trên lớp | G3.3 | 5 |
| **Bài tập lớn (Project)** |  | **40** |
| BL#1 | Sử dụng các nguyên lý cơ bản của thị giác, sắp xếp nên bài bố cục | Tuần 4 | Bài tập  | G1.1, G2.3 | 10 |
| BL#2 | Xây dựng bố cục theo nguyên lý hàng đối | Tuần 12 | Bài tập | G2.3, G4.4, G4.3, G4.5 | 10 |
| BL#3 | Xây dựng bố cục theo nguyên lý cân đối | Tuần 13 | Bài tập | G2.3, G4.4, G4.3, G4.5 | 10 |
| BL#4 | Xây dựng bố cục theo nguyên lý tự do | Tuần 14 | Bài tập | G2.3, G4.4, G4.3, G4.5 | 10 |
| **Kiểm tra lần 2** |  | 10 |
|  | Xây dựng bố cục thể hiện tổng hợp các nguyên lý | Tuần 15 | Bài tập | G2.3, G4.4, G4.3, G4.5 | 10 |
| **Thi cuối kỳ** |  |  | **25** |
|  | Bài tiểu luận (Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học) |  | Tiểu luận | G2.3, G2.5 G4.1, G4.4, G4.3, G4.5 | 25 |

1. **Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
|  | ***Chương 1: Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Bố cục mặt phẳng với các hình vô hướng1.1.Hình và nền1.2.Tương phản**PPGD chính**:+ Thuyết trình+Vẽ mẫu, minh họa+Vấn đáp  | G1.2, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*+ Ôn lại nội dung trên lớp.+ Đọc thêm sách: Lê Huy Văn – Trần Từ Thành (2010) “*Cơ sở tạo hình*” , NXB Mỹ Thuật  | G1.2 |
|  | ***Chương 1: Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác(tt)***  |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (2)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Bố cục mặt phẳng với các hình vô hướng (tt)1.3. Cân giác1.4.Sắp xếp chính phụ của hai hình thể bằng nhau1.5.Độ nhấn trong sắc độ**PPGD chính:**+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.1, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*+ Ôn tập nội dung trên lớp. Tự tìm tòi sáng tạo thêm ví du minh họa lý thuyết bài tập+ Đọc phần Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác trong sách Cơ sở tạo hình, từ trang 9 đến 29. | G1.1 |
|  | ***Chương 1: Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác(tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)***Nội dung GD lý thuyết:**2.Yêu cầu của bố cục2.1.Sắp xếp2.2.Cân bằng thị giác2.3.Tạo sức căng của bố cục**PPGD chính:**+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.3, G2.1 G2.3, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*+ Ôn lại nội dung trên lớp.+ Đọc thêm sách: Lê Huy Văn – Trần Từ Thành (2010) “*Cơ sở tạo hình*” , NXB Mỹ Thuật.+Phác thảo 1 bố cục dựa vào 3 ý trên: sắp xếp, cân bằng, tạo sức căng,.. | G2.1, G2.3, G2.5  |
|  | ***Chương 1: Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác(tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)***Nội dung GD lý thuyết:**3.Mục tiêu để xây dựng một bài bố cục trên mặt phẳng3.1.Hình – nền3.2.Tương phản3.3.Chính – phụ3.4.Cân giác3.5.Sức căng của hình3.6.Hàng lối, cân đối, tự do3.7.Nghiên cứu chất liệu trên mặt phẳng3.8.Khối ảo trên mặt phẳng3.9.Không gian – khối – trên mặt phẳng3.10.Nghiên cứu thiên nhiên**PPGD chính:**+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.3, G2.3 G2.5, G3.3. |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*+ Ôn lại nội dung trên lớp.+ Đọc thêm sách: Lê Huy Văn – Trần Từ Thành (2010) “*Cơ sở tạo hình*”, NXB Mỹ Thuật+Tự xây dựng một ài bố cục theo kiến thức vừa học | G2.3, G2.4, G2.5  |
|  | ***Chương 2: Các định luật thị giác*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Các định luật thị giác1.1.Định luật của sự gần1.2.Định luật của sự đồng đều1.3.Định luật hẹp và rộng**PPGD chính**:+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.1 G3.1, G3.2 G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)***+** Đọc phần Các định luật thị giác trong sách Cơ sở tạo hình, từ trang 41 đến 50+ Tham khảo lại sách Design thị giác tập 1 của Nguyễn Luận. | G1.1 |
|  | ***Chương 2: Các định luật thị giác*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Các định luật thị giác (tt)1.4.Định luật của sự khép kín1.5.Định luật của đường liên tục1.6. Định luật của kinh nghiệm1.7.Định luật của sự nhấn**PPGD chính**:+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.1 G3.1, G3.2 G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)***+** Đọc phần Các định luật thị giác trong sách Cơ sở tạo hình, từ trang 41 đến 50+ Tham khảo lại sách Design thị giác tập 1 của Nguyễn Luận. | G1.1 |
|  | ***Chương 2: Các định luật thị giác (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Các định luật thị giác (tt)1.8.Định luật của sự chuyển đổi1.9.Định luật cân đối1.10.Định luật của tương phản**PPGD chính**:+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.1 G3.1, G3.2 G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)***+** Đọc phần Các định luật thị giác trong sách Cơ sở tạo hình, từ trang 41 đến 50+ Tham khảo lại sách Design thị giác tập 1 của Nguyễn Luận. | G1.1 |
|  | ***Chương 2: Các định luật thị giác (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)***Nội dung GD lý thuyết:**2.Sự biểu thị bằng ngôn ngữ thị giác2.1.Đường nét - hình mảng, giá trị biểu thị trong nguyên lý thị giác**PPGD chính:**+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.2, G3.3,  |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*+ Ôn lại nội dung trên lớp.+ Đọc chương 3 sách Design thị giác tập 1 của Nguyễn Luận, từ trang 53 đến 68+ Tham khảo chương 3 Đường nét trong sách Những nền tảng cơ bản của mỹ thuật, từ trang 95 đến 113 | G1.2 |
|  | ***Chương 2: Các định luật thị giác (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)***Nội dung GD lý thuyết:**2.Sự biểu thị bằng ngôn ngữ thị giác2.2.Hình – nền và đường viền, giá trị biểu thị trong nguyên lý thị giác**PPGD chính**:+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.2, G3.3,  |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*+ Ôn lại nội dung trên lớp.+ Đọc thêm sách: Lê Huy Văn – Trần Từ Thành (2010) “*Cơ sở tạo hình*”, NXB Mỹ Thuật | G1.2  |
|  | ***Chương 2: Các định luật thị giác (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)***Nội dung GD lý thuyết:**2.3.Tương phản chính phụ, giá trị biểu thị trong nguyên lý thị giác2.3.1.Tương phản của bản thân hình thể2.3.2.Tương phản qua việc sắp xếp vị trí các hình thể**PPGD chính**:+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.2, G3.3,  |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*+ Ôn lại nội dung trên lớp.+ Đọc thêm sách: Lê Huy Văn – Trần Từ Thành (2010) “*Cơ sở tạo hình*”, NXB Mỹ Thuật+Vẽ bài tập về tương phản | G1.2 |
|  | ***Chương 2: Các định luật thị giác (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)***Nội dung GD lý thuyết:**2.4.Cân giác,vai trò và giá trị biểu thị trong nguyên lý thị giác2.4.1.Sắp xếp các hình thể2.4.2.Cân bằng thị giác2.4.3.Sức căng hay độ nhấn trong bố cục**PPGD chính**:+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.2, G3.3,  |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*+ Ôn tập nội dung trên lớp. Tự tìm tòi sáng tạo thêm ví du minh họa lý thuyết bài tập**+** Đọc phần Cân giác trong sách Cơ sở tạo hình từ trang 58 đến 60.+ Tham khảo lại sách Design thị giác tập 1 của Nguyễn Luận. | G1.2 |
|  | ***Chương 3: Nguyên lý thị giác trong bố cục (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Các nguyên lý trong bố cục1.1.Nguyên lý hàng lối1.2.Nguyên lý cân đối**PPGD chính**:+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.1, G1.3, G2.3, G2.4, G2.5,G3.3,  |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*+ Ôn tập nội dung trên lớp. Tự tìm tòi sáng tạo thêm ví du minh họa lý thuyết bài tập**+** Đọc phần Nguyên lý hàng lối, cân đối, tự do trong sách Cơ sở tạo hình, từ trang 61 đến 64.+ Tham khảo lại sách Design thị giác tập 1 của Nguyễn Luận. | G1.1 |
|  | ***Chương 3: Nguyên lý thị giác trong bố cục (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Các nguyên lý trong bố cục (tt)1.3.Nguyên lý tự do2.Không gian khối trên mặt phẳng**PPGD chính**:+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G3.3, G1.1G1.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*+ Ôn tập nội dung trên lớp. Tự tìm tòi sáng tạo thêm ví du minh họa lý thuyết bài tập**+** Đọc phần Nguyên lý hàng lối, cân đối, tự do trong sách Cơ sở tạo hình, từ trang 61 đến 64.+ Tham khảo lại sách Design thị giác tập 1 của Nguyễn Luận.+Sắp xếp một bố cục sử dụng 1 trong 3 nguyên lý hoặc tổng hợp, làm sao có bố cục đẹp | G1.1 |
|  | ***Chương 3: Nguyên lý thị giác trong bố cục (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)***Nội dung GD lý thuyết:**3.Nguyên lý thị giác với các dạng hình khối cơ bản3.1.Hình định hướng3.2.Hình đối lập**PPGD chính**:+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G1.1, G1.3, G2.3, G2.5 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*+ Ôn lại nội dung trên lớp**+** Đọc phần Không gian khối trên mặt phẳng trong sách Cơ sở tạo hình, từ trang 65 | G1.1.,  |
|  | ***Chương 3: Nguyên lý thị giác trong bố cục (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)***Nội dung GD lý thuyết:**3.Nguyên lý thị giác với các dạng hình khối cơ bản (tt)3.3.Hình đa hướng3.4.Hướng chuyển động**PPGD chính**:+ Thuyết trình+Vấn đáp*+*Vẽ mẫu, minh họa | G2.4, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*+ Ôn lại nội dung trên lớp**+** Đọc phần Không gian khối trên mặt phẳng trong sách Cơ sở tạo hình, từ trang 65 | G2.4 |

1. **Đạo đức khoa học:**

Các bài tập ở nhà và các bài tập lớn dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| Vũ Minh Hạnh | Võ Nguyên Thư | Nguyễn Xuân Trà |

1. **Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lấn 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 1 tháng 8 năm 2014 | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)Nguyễn Thị Trúc ĐàoTổ trưởng Bộ môn:Hồ Thị Thục Khanh |